

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HS - PT
Ngày 15 tháng 6 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thu Hương

Bà Trương Thị Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai (điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh T) vụ án thụ lý số 105/2026/TLPT-HS ngày 14/5/2026 đối với bị cáo Lương Văn N, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thanh Hóa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 13 - Thanh Hoá.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Lương Văn N, sinh ngày 13/02/1994 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Bản Khuông, xã N, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038094037995 (theo danh chỉ bản số 35 lập ngày 07/12/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Q); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N1 và bà Hà Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 28/11/2025; có mặt tại Hội trường xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh T.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo khác không kháng cáo và cũng không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/11/2025, **Lê Văn T**, sinh năm 1982, trú tại **thôn A, xã H, tỉnh Thanh Hóa** và **Lương Văn N**, sinh năm 1994, trú tại bản Khuông, **xã N, tỉnh Thanh Hóa** đang đứng chơi ở sân **quán K**, thuộc **thôn C, xã H, tỉnh Thanh Hóa**. **T** rủ **N** mua ma túy (hồng phiến) về cùng sử dụng thì **N** đồng ý, **N** đưa cho **T** 1.000.000đ (Một triệu đồng) gồm 02 (hai) tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để **T** đi mua ma túy còn **N** thì đến **Nhà nghỉ M** ở **thôn D, xã H, tỉnh Thanh Hóa** lấy phòng nghỉ chờ **T**. Sau đó, **T** nhắn tin từ tài khoản Zalo của mình là "Lê Toàn" đến tài khoản "Ah Lợi" của **Lê Đức L**, sinh năm 1984, trú tại **thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa** để mua 1.000.000đ (Một triệu đồng) ma túy (hồng phiến). **L** đồng ý và hẹn **T** ra đập tràn thuộc **thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa**.

Sau đó, **L** lấy từ trong ống nhựa màu xanh ra 10 viên ma túy hồng phiến bỏ vào trong 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x8) cm, lấy băng dính màu trắng quấn lại rồi cầm túi ma túy đi đến điểm hẹn. Trên đường đi mua ma túy **T** đã gọi điện lại cho **N** hỏi số phòng thì **N** thông báo đang ở phòng 3, **nhà nghỉ M**. Trên đường đến điểm hẹn, **T** và **L** gặp nhau tại đoạn đường liên thôn gần **trường tiểu học T1, xã H, tỉnh Thanh Hóa**. Tại đây, **T** đưa cho **L** số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), **L** đưa lại cho **T** 01 (một) túi ma túy chứa 10 viên ma túy tổng hợp (hồng phiến), rồi **L** đi về nhà, còn **T** cắt số ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc và quay về **nhà nghỉ M**. **T** vào phòng số 3 của nhà nghỉ đặt túi ma túy lên bàn uống nước rồi đi ra ngoài tìm và lấy được 01 (một) ống tre ở đồng củi ngoài sân của nhà nghỉ làm ống hút, **T** mượn của chị **Lường Thị N2**, sinh năm 1966, trú tại **Thôn D, xã H, tỉnh Thanh Hóa** là người quản lý **Nhà nghỉ M** 01 con dao dài khoảng 20cm, có cán bằng nhựa màu đen, phần lưỡi dao bằng kim loại để chặt ống tre ngoài sân nhà nghỉ rồi mang ống tre vào phòng vót nhọn làm ống hút.

Khi vào phòng nghỉ **T** đốt điều thuốc lá châm vào chai nhựa tạo thành lỗ rồi cầm ống tre vào để làm ống hút. Nhuận lấy giấy bạc trong bao thuốc lá làm máng để đặt ma túy. Sau khi làm xong **N** lấy 01 viên ma túy (hồng phiến) đặt lên giấy bạc, dùng bật lửa đốt tạo khói đưa **T** sử dụng trước, **T** hút xong chuyển cho **N** tự đốt ma túy (hồng phiến) để hút khói ma túy vào cơ thể. **T** thấy ống tre bị tắc nên bảo với **N** để **T** đi tìm ống tre mới.

Khi **T** vừa mở cửa phòng thì gặp Công an đến kiểm tra. Do sợ bị phát hiện **N** liền cầm 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (5x8)cm, bên trong chứa 09 (chín) viên nén hình tròn màu đỏ ném xuống sàn nhà vệ sinh thì bị Công an phát hiện nên **N** đã nhặt túi nilon chứa ma túy giao nộp cho Công an và khai nhận 09 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy (hồng phiến).

Quá trình kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ trong phòng 01 chai nhựa màu trắng thân chai đục lỗ; 01 ống tre dài khoảng 11 cm; 01 bật lửa ga; 01 mảnh giấy bạc (dạng giấy bạc trong bao thuốc lá) có 1 đầu bị cháy xém, trên bề mặt bị cháy xém có chất bám dính màu đỏ; 01 dao dài khoảng 20cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, phần cán dao bằng nhựa đen.

- Tại bản Kết luận giám định số: 4664/KL-KTHS ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1, Công an tỉnh T, kết luận:

Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Lê Văn T, Lương Văn N gửi đến giám định.

- Tại bản Kết luận giám định số: 4674/KL-KTHS ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1, Công an tỉnh T, kết luận:

Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lê Đức L niêm phong gửi đến giám định.

- Tại bản Kết luận giám định số: 4665/KL-KTHS ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1, Công an tỉnh T, kết luận:

+ 09 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 1,032g (một phẩy không bạ hai gam) loại Methamphetamine.

+ Chất màu đỏ bám dính trên mảnh giấy bạc là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng chất ma túy.

+ 10 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy, có khối lượng 1,022g (một phẩy không hai hai gam) loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HSST ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 13-Thanh Hóa căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Văn N 02 năm 09 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/11/2025. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt Lê Văn T 03 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Lê Đức L 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy, xử lý vật chứng, án phí*”.

Ngày 16/4/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13-Thanh Hóa ban hành quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSKV13, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với Lương Văn N.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật hình sự: Chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKSKV13 ngày 16/4/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13-Thanh Hóa, tăng hình phạt đối với Lương Văn N từ 03-05 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13-Thanh Hóa về quyền, thủ tục, thời hạn kháng nghị đúng quy định tại các Điều 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được các Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ

vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ xác định: Ngày 27/11/2025, **Lê Văn T** rủ **Lương Văn N** mua ma túy sử dụng, **N** đưa cho **T** 1.000.000đ để đi mua của **Lê Đức L** 10 viên ma túy tổng hợp, **N** thuê **nhà nghỉ M** để sử dụng ma túy, tại đây **T** đốt thuốc lá châm vào chai nhựa rồi cắm ống tre vào làm ống hút, **N** lấy giấy bạc tạo máng đặt ma túy, **N** đốt ma túy đưa **T** sử dụng trước, **N** sử dụng sau, khi **N** đi ra ngoài lấy ống tre mới để làm ống hút thì bị Công an bắt quả tang.

Do có hành vi trên, Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng.

[3] Về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thanh Hóa:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận - tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, theo đó khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 03 - 07 năm. Bị cáo **Lương Văn N** chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù (dưới mức khởi điểm của khung hình phạt) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thanh Hóa đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Thanh Hóa, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 13 - Thanh Hoá.

* **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự (được sửa đổi theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Lương Văn N** 03 (ba) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2025.

* **Án phí:** Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND Khu vực 13-Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 13-Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT, THAHS tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS Khu vực 13 -Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hương Trương Thị Anh Lê Thanh Hùng